

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2025/DS-ST

Ngày: 21 - 4 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Tăng Thị Bạch vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 593/2024/TLST-DS ngày 26/12/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2025/QĐST-DS ngày 21/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S Có Ngay. Địa chỉ trụ sở chính: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ liên hệ: 47 L, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc Công Ty Cổ Phần S Có Ngay.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy K, chức vụ: Nhân viên Công Ty Cổ Phần S (có mặt). Địa chỉ: 8, đường L, Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (Theo Giấy ủy quyền số 322/2024/UQ-SVN ngày 07/10/2024)

- Bị đơn: Ông Phạm Hoàng P, sinh ngày 28/02/1997. Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2024 của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T trình bày ý kiến:

Vào ngày 23/12/2024, ông Phạm Hoàng P có đến Chi nhánh C 5 – của Công ty Cổ phần S tại địa chỉ: Số H, đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: LPM201201026NA18X được ký giữa các bên ngày 23/12/2024, số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: HYPERLINK "<https://dktructuyen.moj.gov.vn/>" <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> thì ông Phạm Hoàng P có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh BKS: 83C1- 463.77; Loại xe: YMAHA EXCITER màu: Đen; Số khung: RLCUG0610JI712776; số máy: G3D4E741309; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 057322 do Công an huyện K cấp ngày 15/12/2020, để lấy số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 23/12/2024 - 23/12/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Phạm Hoàng P.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày, nên Công ty có ký giấy cho ông Phạm Hoàng P mượn lại xe để sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe 01 tháng từ 23/12/2020 -23/01/2021 địa điểm trả xe là tại Chi nhánh C, ông Phạm Hoàng P có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, ông Phạm Hoàng P chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, ông Phạm Hoàng P không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần làm việc gửi thông báo nhắc nhở. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông P trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty, nhưng ông P không thực hiện.

Nay Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây: Buộc ông Phạm Hoàng P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh C - Công ty Cổ Phần S Có Ngay theo Hợp đồng cầm cố số LPM201201026NA18X, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh C - Công ty Cổ Phần S Có Ngay ngày 23/12/2020 số tiền tạm tính đến ngày 20/11/2024 là 47.790.472 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Gốc: 11.271.896 đồng; Lãi: 811.101 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 3.318.014 đồng; Lãi quá hạn: 32.389.461 đồng. Ngoài ra ông Phạm Hoàng P còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 20/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với ông Phạm Hoàng P, đã được Tòa án triệu tập họp lệ Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do và ông Phạm Hoàng P cũng không có ý kiến hay văn bản gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn ông Phạm Hoàng P, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Hoàng P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh C - Công ty Cổ Phần S Có Ngay theo Hợp đồng cầm cố số LPM201201026NA18X, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh C - Công ty Cổ Phần S Có Ngay ngày 23/12/2020 số tiền tạm tính đến ngày 20/11/2024 là 47.790.472 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Gốc: 11.271.896 đồng; Lãi: 811.101 đồng; Phí quản lý hồ sơ: 3.318.014 đồng; Lãi quá hạn: 32.389.461 đồng. Ngoài ra ông Phạm Hoàng P còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 20/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 309 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn ông Phạm Hoàng P cư trú tại ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện. Cụ thể yêu cầu tính lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu bị đơn trả tiền, không yêu cầu trả lại chiếc xe. Việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung:

[5] Vào ngày 23/12/2024, ông Phạm Hoàng P có đến Chi nhánh C 5 - của Công ty Cổ phần S tại địa chỉ: Số H, đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ, để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: LPM201201026NA18X được ký giữa các bên ngày 23/12/2024, số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ: Giaodichdambao/botuphap: [HYPERLINK "https://dktructuyen.moj.gov.vn/"](https://dktructuyen.moj.gov.vn/) thì ông Phạm Hoàng P có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh BKS: 83C1- 463.77; Loại xe: YMAHA EXCITER màu: Đen; Số khung: RLCUG0610JI712776; số máy: G3D4E741309; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 057322 do Công an huyện K cấp ngày 15/12/2020, để lấy số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 23/12/2024 - 23/12/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Phạm Hoàng P. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày, nên Công ty có ký giấy cho ông Phạm Hoàng P mượn lại xe để sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe 01 tháng từ 23/12/2020 -23/01/2021 địa điểm trả xe là tại Chi nhánh

C, ông Phạm Hoàng P có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”. Quá trình trả nợ, ông Phạm Hoàng P chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, ông Phạm Hoàng P không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần làm việc gửi thông báo nhắc nhở. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông P trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty, nhưng ông P không thực hiện, nên phát sinh tranh chấp.

[6] Xét hợp đồng cầm cố tài sản số: LPM201201026NA18X được ký giữa các bên ngày ngày 23/12/2024, giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay với ông Phạm Hoàng P là sự tự nguyện, thỏa thuận và phù hợp với quy định tại Điều 309 Bộ luật dân sự, lỗi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã giao đủ tiền cho ông Phạm Hoàng P, nhưng ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty. Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc ông Phạm Hoàng P thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử là ngày 21/4/2025 là 29.751.811 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Nợ gốc: 11.250.448 đồng,
 - Lãi: 6.262.000 đồng
 - Lãi quá hạn: 9.392.999 đồng
 - Tiền phí quản lý hồ sơ: 2.846.363 đồng.
- Tổng cộng nợ gốc và lãi, phí: 29.751.811 đồng.

[7] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay cho rằng, đối với tài sản cầm cố nêu trên, khi hai bên ký hợp đồng xong, do ông Phạm Hoàng P có nhu cầu lấy xe làm phương tiện đi lại, nên Công ty có làm giấy cho ông Phạm Hoàng P mượn lại xe để làm phương tiện đi lại. Hiện nay, Công ty còn giữ giấy chứng nhận xe mô tô xe máy số 057322, biển kiểm soát 83C1- 463.77, do Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/12/2020 ông Phạm Hoàng P đứng tên. Khi ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty trả lại giấy chứng nhận xe mô tô nêu trên cho ông P. Xét thấy, sự tự nguyện của Công ty không trái pháp luật và đạo đức xa hội. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này của Công ty.

[8] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bị đơn ông Phạm Hoàng P phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 309, 311, 314, 316, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phạm Hoàng P trả lại cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền 29.751.811 đồng, (Hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi một ngàn tám trăm mười một đồng), trong đó tiền gốc: 11.250.448 đồng, tiền lãi 6.262.000 đồng; lãi quá hạn: 9.392.999 đồng và tiền phí quản lý hồ sơ: 2.846.363 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Ghi nhận ý kiến đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay. Khi ông Phạm Hoàng P thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty trả lại cho ông Phạm Hoàng P giấy chứng nhận xe mô tô xe máy số 057322, biển kiểm soát 83C1- 463.77, do Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15/12/2020.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phạm Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.487.500 đồng (tính tròn số). Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.244.462 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009513 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

5. Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Văn Nhẫn